

Số: 497/KH-UBND

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện Năm cao điểm vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố

Thực hiện Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02/3/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Kế hoạch Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Năm cao điểm vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố (sau đây gọi là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát hiện, ngăn chặn, xử lý dứt điểm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm thực phẩm; phân bón hữu cơ, phân bón giả, kém chất lượng, nhập lậu không rõ nguồn gốc, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thuỷ sản.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, đơn vị về an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn thành phố theo quy định tại Quyết định số 2481/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Yêu cầu

Việc triển khai thực hiện cần đảm bảo phát huy vai trò, hiệu lực điều hành, quản lý và sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, đồng thời huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp.

II. NỘI DUNG

- Kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý vi phạm về lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản; lưu thông, buôn bán, sử dụng vật tư nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường kém chất lượng và không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; chất cấm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục cho phép trong chế biến, bảo quản thực phẩm.

- Hoàn chỉnh quy hoạch các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố nhằm từng bước đưa hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm theo đúng quy hoạch, góp phần kiểm soát tốt nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm.

- Hỗ trợ, xây dựng vùng sản xuất tập trung; xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng về sản phẩm thực phẩm an toàn; hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, dán tem xác nhận sản phẩm đảm bảo an toàn thực phẩm; kết nối tiêu thụ sản phẩm;

- Có 100% cơ sở sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối có đăng ký kinh doanh được kiểm tra, xếp loại và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; 100% cơ sở sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, kinh doanh, thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối chưa có đăng ký kinh doanh được thống kê, lập danh sách quản lý, chủ cơ sở được phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm.

- Có 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón hữu cơ và phân bón khác, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản được kiểm tra, xếp loại và xử lý vi phạm đối với số cơ sở xếp loại C theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có 100% cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm và 85% cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ khác được thống kê, lập danh sách, lưu giữ hồ sơ để quản lý và ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn tại Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng cơ chế chính sách, kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển các vùng sản xuất tập trung và các mô hình chuỗi giá trị thực phẩm an toàn theo hướng sản xuất quy mô lớn gắn với thị trường kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ; rà soát phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Xây dựng, ban hành Quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, đơn vị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Nông dân thành phố trong giám sát thực thi pháp luật về vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn cho cán bộ quản lý chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản nâng cao về nghiệp vụ, kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm qui định đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo Nghị định số:

47/2015/NĐ-CP ngày 14/5/2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, Thông tư liên tịch 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV và Thông tư 15/2015/TT-BNNPTNT về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (VietGap, GMP, HACCP...), đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thuốc thú y ngoài danh mục; tuân thủ “4 đúng” về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận;

- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh biết về các mức xử phạt hành chính trong lĩnh vực vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm theo qui định tại Nghị định 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015.

- Cập nhật và công khai kết quả xếp loại A, B, C các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng an toàn thực phẩm đối với từng loại thực phẩm nông lâm thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng. Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận; kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản.

3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

- Tổ chức hệ thống lấy mẫu giám sát, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các qui định về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

- Tăng cường công tác phối hợp trong việc phát hiện, điều tra, triệt phá các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục được phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.

- Tổ chức kiểm tra, xếp loại 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản và muối; tái kiểm tra 100% cơ sở loại C và xử lý

dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hướng dẫn cho cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo kế hoạch và đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm theo qui định của pháp luật.

4. Hỗ trợ kết nối sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn

- Xây dựng mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn; tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn; kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng.

- Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGap, GMP, HACCP...); thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn để thiết lập liên kết các cơ sở này với các doanh nghiệp phân phối sản phẩm vào các Trung tâm thương mại, Siêu thị... và các tỉnh trong nước và xuất khẩu.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Ngân sách nhà nước cho quản lý, kiểm soát vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm;

2. Ngân sách nhà nước thông qua các đề tài; huy động xã hội hóa từ các doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả; xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, gửi Sở Tài chính thẩm định.

- Chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp giữa các Sở, ban, ngành, đơn vị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Hội Nông dân thành phố trong giám sát thực thi pháp luật về vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản và muối

- Chủ trì, phối hợp hướng dẫn triển khai thực hiện các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 về việc quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 về việc quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ được phân công quản lý chất lượng, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông, lâm thuỷ sản và muối cho cấp huyện và cấp xã.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất và giám sát chất lượng sản phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thuỷ sản, muối, chợ đầu mối và tàu cá, cảng cá theo phân cấp; thu hồi tiêu hủy sản phẩm kém chất lượng, cấm sử dụng, nhập lậu, không có trong danh mục được phép lưu hành hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép sản xuất, kinh doanh; thuốc giả, ghi sai nhãn mác, ghi sai công dụng, gian lận thương mại...; phát hiện, triệt phá các cơ sở lưu thông buôn bán salbutamol và Vàng O cho chăn nuôi, kháng sinh cấm, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật giả, phân bón giả, ngoài danh mục cho phép. Tăng số mẫu sản phẩm thịt lợn, gà, thuỷ sản, rau củ quả để kiểm nghiệm các chỉ tiêu vi sinh, tồn dư hóa chất, kháng sinh, hóa chất cấm. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo đúng quy định pháp luật;

- Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện và chưa đủ điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thuỷ sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng và đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu những cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn cho sản xuất, tiêu dùng;

- Tiếp tục triển khai mở rộng Chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt cho thành phố và các tỉnh lân cận, phát triển các chuỗi cung cấp rau, thịt an toàn gắn với giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn tại nơi bày bán.

2. Sở Y tế

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm; giám sát chất lượng nguồn nước sạch trong sản xuất thực phẩm. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Sở Công Thương

- Tăng cường công tác kiểm soát đối với phân bón vô cơ, thực phẩm nhập lậu, không rõ nguồn gốc và thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng lưu thông trên thị trường; kiểm soát an toàn thực phẩm đối với các làng nghề; xây dựng triển khai các mô hình kiểm soát an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại kinh doanh thực phẩm. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

4. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Căn cứ Kế hoạch thực hiện Năm cao điểm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai cụ thể trên địa bàn nhằm tăng cường quản lý nhà nước về chất lượng, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Chỉ đạo xã, phường, thị trấn tổ chức ký cam kết và hướng dẫn thực hiện nội dung đã cam kết; kiểm tra việc thực hiện cam kết của các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ; xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ.

- Thực hiện nghiêm trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo quy định tại Quyết định số 2481/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tập huấn, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về chất lượng, vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn; phổ biến, hướng dẫn cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo phân cấp về thực hành sản xuất nông nghiệp an toàn.

- Thông báo rộng rãi khai trên phương tiện thông tin đại chúng cơ sở sản xuất, kinh doanh đủ điều kiện an toàn thực phẩm; cơ sở không thực hiện việc ký cam kết hoặc không thực hiện nội dung đã cam kết thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ hàng tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Quản lý chất lượng

Nông lâm sản và Thủy sản) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

5. Sở Tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng; tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí và nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; kiểm tra, giám sát, hướng dẫn thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố bố trí kinh phí và nguồn kinh phí để hỗ trợ đầu tư nâng cao năng lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm; kịp thời nắm bắt thông tin, phối hợp với các cơ quan chức năng để có biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh vật tư nông nghiệp, hàng thực phẩm kém chất lượng, không đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

8. Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng

Phối hợp với ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và các Sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan, chủ động xây dựng nội dung tuyên truyền về Năm cao điểm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn thành phố. Tăng cường các chuyên trang, chuyên mục về thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức an toàn thực phẩm và các văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo; định kỳ hàng tháng, 6 tháng, 1 năm, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết quả thực hiện./.

№i nhận:

- Các Bộ: NNPTNT, YT, CT;
- CT, các PCT UBND TP;
- UBMTTQVN TP;
- Các Hội đoàn thể thành phố;
- Các Sở: NNPTNT, TC, KHĐT, TTTT, YT, CT;
- Đài PTTHHP, Báo HP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP;
- CV: NN, YT, CT;
- Lưu: VP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Tùng